**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 7**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*.

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” tờ thứ 153, chúng ta xem từ hàng thứ năm “Giải”: “**Hựu**, **nhật đạo ẩn**, **ư sở trước Vô Lượng Thọ kinh Chân giải chung**” viết: “**Ngũ trược chi thế**”:Đây đích thực chính là chỉ cái thời đại hiện tại này của chúng ta, trược ác đến cùng tột. “**Tạo ác chi thời**, **thánh đạo nhất chủng**, **kim thời nan tu**”:Đặc biệt là Phật Pháp rất khó tu vào thời này. Vì sao? Phật Pháp nói là tâm tánh. Tu học Phật Pháp điều kiện quan trọng nhất chính là dùng chân tâm, bởi vì Phật Pháp là Thế Tôn từ trong tâm chân thành mà lưu xuất ra. Còn tâm chúng sanh là vọng tâm nên tâm của chúng ta không giống với Ngài thì rất khó mà thể hội được.

Chân tâm là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, không có chút gì nhiễm ô, không có chút nào hoài nghi, không có chút nào dao động, vậy thì chúng ta ngày nay đích xác như người xưa đã nói “Tâm khí bao chao”. Người vào thời xưa có tâm khí bao chao thế không? Có! Thế nhưng cái mức độ tâm khí bao chao đó rất là nhỏ, rất ít. Nếu dùng phân trăm để so sánh thì cũng chẳng qua cũng chỉ là 3-5% tâm khí bao chao như vậy. Vậy hiện tại thì sao? Hiện tại phải đạt đến 95%, 90-95% thì làm sao có thể học được? Chúng ta từ chỗ nào có thể xem thấy ra? Từ việc đại thiện tri thức không ở thế gian chúng ta. Vì sao các ngài không đến? Vì chúng ta không chịu học. Còn nếu chúng ta chân thật chịu học, thì Phật, Bồ Tát liền đến ứng thế, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật, Bồ Tát tại vì sao đến thế gian này? Đến khi nào thì các ngài đến? Lúc nào chúng sanh muốn học Thánh giáo thì các ngài đến. Tuy nhiên, nếu trong tâm chúng ta là muốn học, thế nhưng trình độ của chúng ta không đủ, thì các ngài cũng không đến, vì điều kiện không đầy đủ.

Người xưa vì sao có thể đầy đủ đầy đủ điều kiện? Vì người xưa từ nhỏ đã tiếp nhận qua giáo dục nền tảng. Chúng ta nêu ra thí dụ rất rõ ràng: mỗi gia đình đều giáo dục thế hệ sau “Đệ Tử Quy”. Cần phải giáo dục học tập “Đệ Tử Quy”. Cái giáo dục này không phải chỉ dạy cho trẻ nhỏ đọc, không phải vậy, mà hoàn toàn là dạy người cả nhà, đặc biệt là cha mẹ đều thực tiễn “Đệ Tử Quy”. Trẻ nhỏ vừa sanh ra chúng liền xem thấy rồi, chúng liền nghe được, liền tiếp xúc được, cha mẹ cự ly rất gần với chúng, ngôn hạnh của cha mẹ, nhất cử nhất động ở trước mặt trẻ nhỏ, cho dù là trẻ sơ sinh vừa mới sanh ra, chúng mở mắt ra là biết nhìn rồi, lỗ tai nhỏ của chúng sẽ biết nghe, chúng đã bắt đầu học tập. Cho nên hễ là mặt trái, điều bất thiện, việc không tốt, quyết định không để trẻ nhỏ xem thấy, không thể để chúng nghe được, không thể để chúng tiếp xúc được. Mẫu thân phải trông chừng trẻ nhỏ cho tốt, để trẻ nhỏ nghe được, tiếp xúc được, đều là thiện, đều là tốt.

Tiêu chuẩn của thiện-ác, Trung Quốc vào thời xưa là lấy “***Ngũ luân*, *Ngũ thường*, *Tứ duy*, *Bát đức***”làm tiêu chuẩn. Tương ưng với cái này là thiện, không tương ưng với đây chính là bất thiện. Hay nói cách khác trẻ nhỏ, chúng từ lúc vừa sanh ra liền tiếp xúc với giáo dục luân lý, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức. Giáo dục đạo đức, đối với trẻ nhỏ cần phải xem bao lâu? Phải xem ba năm, hay nói cách khác một ngàn ngày. Đây là giáo dục nền tảng nhân sanh. Nhưng đến hiện tại này thì không còn, hoàn toàn không còn nữa.

Với tuổi tác này của tôi, cũng chính là nói khoảng 80 năm về trước thì vẫn còn cái giáo dục này. Tôi còn nếm được một chút cạnh rìa của nền giáo dục này, em trai tôi thì không có, chú ấy nhỏ hơn tôi sáu tuổi. Tôi tiếp xúc cái nền giáo dục này cho đến lúc tôi khoảng tám-chín tuổi thì không còn. Khi tôi tám, chín tuổi thì em trai tôi chỉ có hai-ba tuổi, chú ấy không nhớ được, cho nên tôi còn tiếp xúc được chút ít giáo dục truyền thống. Đến năm tôi mười tuổi, chúng tôi từ nông thôn dọn đến thành thị, trong thành thị thì hoàn toàn không có nền giáo dục truyền thống này, chỉ thỉnh thoảng còn nghe được có người nói, nhưng không còn xem thấy người nỗ lực mà làm. Sau khi tôi mười tuổi, ở trong thành phố huân nhiễm cái bất thiện, tiếp nhận cái gọi là giáo dục mới. Giáo dục mới thì phủ định giáo dục truyền thống, xem giáo dục truyền thống là lỗi thời, là lạc hậu, phải học với các quốc gia Âu-Mỹ tiên tiến, thế là khóa trình tiểu học thay đổi. Khi tôi đi học tiểu học, tiểu học năm thứ hai còn có một khóa trình tu thân, nhưng đến năm thứ ba thì thay đổi tu thân không dùng nữa, đổi thành công dân, đến năm thứ tư đổi thành xã hội, khóa trình thường hay đổi, mỗi năm đều không như nhau. Đây là chúng tôi đích thân trải qua, càng thay đổi thì càng xa đối với giáo dục văn hoá truyền thống, càng ngày càng xa.

Đến khi tôi học sơ trung, đích thực là đạo đức luân lý truyền thống không còn. Thế nhưng lão sư vào lúc đó tốt, lão sư còn có thể thân giáo, đó là vào thời kỳ hoạn nạn, 8 năm kháng chiến. Chúng tôi lớn lên trong thời đại này, khoảng ngày tháng đó rất gian nan khốn khó, lão sư có tâm yêu thương đối với học trò. Chúng tôi là học sinh lưu vong nên đều không ở cùng chung với gia đình, có người còn thư từ qua lại với gia đình, có người ngay đến tin tức đều không có, cho nên trường học chính là nhà, lão sư cũng là kiêm sứ mạng của cha mẹ. Chúng tôi cảm ân đối với lão sư, lão sư đích thực đem học trò xem thành con cái, rất là quan tâm, rất là thương yêu, đồng thời cũng làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem. Tuy là không có trong khóa trình, thế nhưng nhất cử nhất động của lão sư là tấm gương cho chúng ta.

Trong “Chân giải” nói: “**Thánh đạo nhất chủng**, **kim thời nan tu**”: Cái khó này không phải một, cái khó quá nhiều rồi, không chỉ một loại. Học tập khái niệm cơ bản tri thức của thánh đạo, chúng ta hoàn toàn không tiếp nhận được, vậy thì làm sao có thể thoát ly sáu cõi luân hồi? Chỗ này phía sau nói: “**Đặc thử nhất môn**”: Trong tám vạn bốn ngàn, vô lượng pháp môn ra, chỉ có cái môn này là: “**Chí viên cực đốn**”: Cái môn này thật thù thắng, viên đến cực điểm. “Viên” là viên mãn, viên mãn đến cùng tột, viên dung đến cùng tột. “Đốn”, đốn là đốn siêu, mau chóng cũng đạt đến đỉnh cao nhất. Một pháp môn đặc thù như vậy, thật khó có thể có được. Mà pháp môn này còn là: “**Do kỳ**, **giản dị trực tiệp**”, lại không khó. Nếu như “chí viên cực đốn” thường thì cần phải người thượng thượng căn mới có thể tiếp nhận, vậy thì chúng ta không có phần. Nhưng chỗ tốt nhất của nó chính là đơn giản, dễ dàng, thẳng tắp, mau chóng, ổn định. Đây chính là nói Pháp môn Tịnh Độ.

“**Tắc xuất thế chi chánh thuyết thiên tại tư kinh**”:Siêu xuất sáu cõi luân hồi, siêu xuất Thập Pháp giới, không phải là phụ trợ mà nói, mà là chánh thuyết. Chính ngay bộ kinh này, bộ kinh này chính là: “**Nhất đại sở thuyết quy thử kinh**”:“Nhất đại” này là nói một đời của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là chỉ Thế Tôn nói Pháp 49 năm. “**Sở thuyết quy thử kinh**” là nói 49 năm, nói ra tất cả pháp của Thế Tôn thảy đều quy về Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

“**Như chúng thủy quy ư đại hải**”:“Chúng thủy” là các dòng nước trên Đại Lục, “Quy ư đại hải” là nước trong các dòng toàn bộ đều là chảy ra biển cả. Đem dòng nước thí dụ cho tất cả kinh, thí dụ cho tất cả pháp môn, vô lượng pháp môn, còn biển cả thí dụ cho Tịnh Độ, sau cùng toàn quy Tịnh Độ.

“**Do thử ngôn chi**, **bách vạn a tăng kỳ nhân duyên**, **dĩ khởi Hoa Nghiêm**”:Kinh Hoa Nghiêm là do vô lượng nhân duyên mà Thế Tôn vì chúng ta nói ra bộ kinh này.

“**Nhất đại sự nhân duyên dĩ thành Pháp Hoa Chi Giáo**”:Còn Phật nói “Pháp Hoa” là vì một đại sự nhân duyên. Một đại sự nhân duyên chính là liễu sanh tử chứng Bồ Đề. Nếu chỉ riêng liễu sanh tử thì A La Hán đã làm được rồi, còn để thành “Vô Thượng Bồ Đề” thì A La Hán không làm được, mà đó phải là Pháp Thân Bồ Tát.

“**Diệc**, **duy vi thử pháp chi do tự**”:Câu nói này nói được quá hay. Bạn xem kinh giáo đều là ba phần là: phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông, ý nghĩa của câu nói này chính là: “**Hoa Nghiêm**, **Pháp Hoa**, **lưỡng kinh**, **chỉ thị Bổn kinh chi đạo dẫn**”: Cả Hoa Nghiêm, Pháp Hoa chỉ là dẫn đường cho kinh nay. Vậy Bổn kinh Vô Lượng Thọ này thì sao?

“**Bổn kinh giả chánh thị nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy**”: Hay nói cách khác Bổn kinh này là “Phần chánh tông” của tất cả kinh, bộ phận chủ yếu nhất chính ngay chỗ này. Vậy thì chúng ta đạt được bộ kinh này, cũng bằng đọc được một Đại Tạng giáo, chính là nói Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra kinh giáo chúng ta cũng không hề bỏ xót thứ nào. Không chỉ như vậy, nói trên thực tế là bao gồm mười phương ba đời, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nói ra vô lượng kinh giáo, đều là lời tựa của pháp này. Cái phân lượng này khá trọng, đây là trong “Chân giải” đã nói.

Phía sau là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: “**Cái vị**, **Hoa Nghiêm**, **Pháp Hoa lưỡng kinh**, **chỉ thị Bổn kinh chi đạo dẫn**”: Lời nói này tôi tin tưởng, bởi chính tôi là vì học “Hoa Nghiêm”, học “Pháp Hoa”, học “Lăng Nghiêm” mà sanh khởi lòng tin đối với bộ kinh này, nếu như trước đây tôi chân thật quy y Tịnh Độ thì tôi đã không phải học những Đại Kinh, Đại Luận này. Năm xưa ở Đài Loan, pháp sư sám vân khuyên tôi về pháp môn Tịnh Độ này, nhưng tôi không tiếp nhận. Tôi học kinh giáo với lão sư Lý, lão sư Lý đặc biệt đem giới thiệu cho tôi, tôi cũng không tiếp nhận. Hai vị lão nhân này dạy tôi đọc ba bản Chú giải của “Di Đà kinh” là “A Di Đà Sớ Sao” của đại sư Liên Trì, “A Di Đà Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích, “Viên Trung Sớ” của đại sư U Khê, cả ba bộ Chú giải lớn của “Di Đà kinh” tôi đều đọc rồi, hai vị lão sư đều dạy tôi đọc “Đại sư Ấn Quang Văn Sao”, chánh tục hai thiên, tôi cũng đọc rồi. Thái độ của tôi đối với Tịnh Độ tông có thay đổi, về trước không xem trọng nó, nhưng khi đọc những thứ này rồi thì tôn trọng đối với Tịnh Độ. Thế nhưng tôi vẫn không muốn học nó, hứng thú vẫn là ở Đại Kinh, Đại Luận, đích thực ở “Hoa Nghiêm”.

Trên kinh Hoa Nghiêm tôi xem thấy cả Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thành tựu “Vô Thượng Bồ Đề”. Còn ở “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm”, đặc biệt là “Lăng Nghiêm”, hai mươi lăm viên thông chương, tôi xem thấy biểu pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí cùng Quán Thế Âm. Tôi tường tận rồi, tôi lúc đó mới sanh khởi lòng tin đối với Tịnh Độ, đối với vãng sanh Cực Lạc là phát ra nguyện tâm. Nhưng tôi tuy là có tín, có nguyện, nhưng tập khí tâm bệnh của chính mình chưa trừ hết (Tập khí tâm bệnh gì? Ưa thích hiếu học đa văn) nên tâm không thể chuyên nhất, Đại Kinh Đại Luận vẫn là ưa thích xem, vẫn là ưa thích học tập, không hề “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, mặc dù tôi hiểu rõ cái đạo lý này, nhưng tôi chưa làm được.

Quay đầu nhìn lại, tôi xem thấy pháp sư Hải Hiền, pháp sư Hải Khánh, họ đều không biết chữ, đều không có đi học, thế nhưng họ có thể “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, chính nhờ vào một câu Phật hiệu, sáu chữ hồng danh, Ngài đã thành tựu Niệm Phật Tam muội. Tôi tin tưởng Ngài đã ngộ, Ngài không phải giác ngộ thông thường, chính là trong Tông Môn đã nói *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*, họ vì chúng ta thị hiện là Pháp Thân Đại sĩ. “**Xứ kim thời kim xứ**”,cái thời đại này, các ngài thị hiện đệ tử Phật, làm tấm gương tu hành chứng quả tốt, chúng ta tự than không bằng.

Chúng ta phải học tập với lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng đích thực là tấm gương của chúng ta. Hiện tại chúng ta quay đầu lại vẫn còn kịp. Cái pháp môn này phải thời gian bao lâu mới có thể tu thành? Trên kinh Di Đà nói được rất rõ ràng: “**Nếu một ngày**, **nếu hai ngày**, **nếu ba ngày**, **nếu bốn ngày**, **nếu năm ngày**, **nếu sáu ngày**, **nếu bảy ngày**”.Bảy ngày này là gì? Sáu phía trước là số tự, bảy phía sau không phải là số tự, là cái gì? Bạn công phu viên mãn mới gọi là bảy. Pháp sư Hải Khánh 70 năm niệm Phật, niệm 70 năm vãng sanh, bảy mươi năm đó chính là bảy ngày. Lão Hòa thượng Hải Hiền một câu Phật hiệu này niệm đến 92 năm, 92 năm chính là bảy, chính là viên mãn. Bảy là ý nghĩa viên mãn. Vì sao nói nó là viên mãn? Nó là bốn phương, trên, dưới, giữa, bảy là cái ý nghĩa này, cho nên biểu pháp này gọi là viên mãn. Bốn phương “Đông, Tây, Nam, Bắc”, phương Trên, phương Dưới, ngay Giữa. Đến lúc nào công phu của bạn chín muồi thì bạn vãng sanh rồi, đây gọi là “Bảy”.

Cho nên cái đoạn lời nói này của pháp sư Đạo Ẩn chính là nói “Hoa Nghiêm, Pháp Hoa”, còn tôi đọc “Lăng Nghiêm” cũng đều là hướng dẫn của Bổn kinh mà thôi. Bổn kinh này chính là: “**Nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy**, **Hoa Nghiêm kinh mạt**, **Phổ Hiền đại sĩ**, **Thập Đại nguyện Vương**, **đạo quy Cực Lạc**, **thị kỳ minh chứng**”. Cái này quá rõ ràng rồi, vừa xem liền tường tận. Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát phát nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, đó là chứng được viên mãn.

Còn trên hội Lăng Nghiêm trong 25 viên thông thì Thế Chí, Quan Âm Bồ Tát xếp ở pháp môn đặc biệt. Nếu y theo thứ tự xếp đặt thì là pháp môn thông thường, vì nếu y theo thứ tự thông thường thì Quán Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn viên thông, nên ở 25 viên thông phải nên xếp ở vị thứ hai, vì vị trí thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn. Nhưng Ngài không xếp ở vị thứ hai, mà Ngài xếp vào thứ 25 sau cùng. Còn Đại Thế Chí Bồ Tát kiến đại được xếp vào được xếp vào thứ 24 trong vị 25 này, nếu y theo thứ tự thì Ngài phải hoán đổi với Bồ Tát Di Lặc, Ngài phải là ở phía trước Bồ Tát Di Lặc, nhưng trên thực tế thì Bồ Tát Di Lặc 23, còn Ngài 24. Điều này nói rõ không chiếu theo thứ tự, đây là pháp môn đặc biệt, còn chiếu theo thứ tự là pháp môn phổ thông.

Còn trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát Thập nguyện đạo quy Cực Lạc. Đây chẳng phải là giáo huấn rất rõ ràng rồi sao? Chúng ta phải nên có thể sâu sắc thể hội được. Trong tư liệu tham khảo của chúng ta có mười Đại nguyện vương ở tờ thứ 68, biên hiệu là 114. Mười Đại nguyện vương, đây là từ Phật học đại từ điển ghi chép ra: “***Tứ Thập Hoa Nghiêm kinh*, *Phổ Hiền Hạnh Nguyện phẩm viết*: *ưng tu Thập chủng*, *quảng đại hạnh nguyện*, *hà đẳng vi Thập*, *nhất giả lễ kính chư Phật*...**”.Đây là tu học Đại Thừa, đặc biệt là tu học Tịnh Độ. Người cầu vãng sanh Tịnh Độ phải đặc biệt chú ý trong kinh Vô Lượng Thọ (Bản Hội tập của Hạ lão), ở phẩm thứ hai là “Đức tuân Phổ Hiền”, đây chân thật là phẩm tựa của kinh. Phẩm tựa Bổn kinh tổng cộng có ba phẩm kinh văn, hai phẩm phía trước là thông tựa, phẩm thứ ba là biệt tựa, chính là phát khởi tựa. Cho nên trong “Chân giải” nói “Hoa Nghiêm, Pháp Hoa” là lời tựa của Bổn kinh, có lý do, không phải tùy tiện nói. Mở Bổn kinh ra bạn liền có thể thấy được phẩm “Đức tuân Phổ Hiền”, là thật không phải là giả. Cho nên mười Đại nguyện vương chúng ta phải học. Vì sao vậy? Vì Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều là học Thập nguyện Phổ Hiền, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp giới của Thập nguyện Phổ Hiền. Phổ Hiền Thập nguyện triển khai ra cho nên mới là Thế Giới Cực Lạc. Nếu bạn hỏi Thế Giới Cực Lạc từ đâu mà có? Chính Thập nguyện này mà ra. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc không có ai không tu Thập nguyện Phổ Hiền. Hay nói cách khác Thế Giới Cực Lạc là Pháp giới của Phổ Hiền. Chúng ta có thể tu học Thập nguyện của Phổ Hiền, học được càng nhiều càng tốt, càng tương ưng với Thế Giới Cực Lạc.

Nguyện thứ nhất “**Lễ kính chư Phật**”.Chúng ta phải thật làm nếu chúng ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc? Vì người người Thế Giới Cực Lạc đều là lễ kính chư Phật, không hề có ngoại lệ. Vậy chư Phật là ai? Trên kinh Hoa Nghiêm Thế Tôn nói với chúng ta: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”,tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, ở trong Thập Pháp giới chỉ có mê ngộ khác nhau.

Đại sư Thiên Thai nói với chúng ta Lục tức phật, nghĩa là Phật có sáu loại: loại thứ nhất “Lý tức phật”, từ trên lý mà nói tất cả chúng sanh đều là Phật. Cho nên Phật nói tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật là từ trên lý mà nói. Lý là cái gì? Lý là chân như tự tánh. Chúng ta đọc qua “Pháp bảo Đàn Kinh”, “Đàn Kinh” mọi người đều rất quen thuộc, đại sư Huệ Năng khai ngộ nói ra năm câu, câu sau cùng nói: “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”.Cái tự tánh đó chính là Phật tánh, tự tánh chính là Phật. Tất cả vạn pháp là tự tánh sanh, tự tánh là năng sanh, tất cả vạn pháp là sở sanh, năng sở không hai, năng sở nhất như, năng sanh đã là Phật, sở sanh cũng không ngoại lệ, cũng là Phật. Trên lý mà nói, bởi vì bạn vốn dĩ là Phật, cho nên bạn có thể thành Phật, chỉ cần bạn đi con đường của Phật, bạn liền sẽ thành Phật. Thập Pháp giới mười con đường đi, mười con đường này, mười loại quả báo, đều là tự tánh sở sanh sở hiện. Từ một niệm bất giác biến thành A lại da, A lại da là vọng tâm, vọng tâm từ chân tâm sanh, vọng không lìa chân. Thế nhưng chân, vọng tác dụng không như nhau, chân là “Vô Thượng Bồ Đề”, vọng là “Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm”, không như nhau; vọng là pháp sanh diệt, có sanh có diệt, chân phía trước chúng ta học qua, nó là tánh khởi, nó không phải duyên khởi, nó không sanh không diệt. Cho nên đại sư Huệ Năng nói câu thứ hai: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không sanh diệt**”,cho nên nó không sanh không diệt.

Chính từ Lý tức phật để nói, tất cả chúng sanh đều là Phật, không chỉ hữu tình chúng sanh là Phật, chúng sanh vô tình là pháp, vạn pháp, cái bàn cái ghế này của chúng ta có phải là Phật không? Đều là Phật! Động vật là Phật, thực vật là Phật, khoáng vật đều là Phật, không có thứ nào không phải là Phật, chúng ta lễ kính đối tượng là chư Phật, vậy thì bao gồm Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm. Y báo chính là núi sông đất đai, bao gồm tất cả thực vật trong đó. Chánh báo đây là nói tất cả chúng sanh, chúng sanh hữu tình, “**Tình dữ vô tình**, **đồng viên chủng trí**”. Chúng ta rất cung kính đối với Phật, rất hiếu thuận đối với cha mẹ, chúng ta có thể đem cung kính hiếu thuận này để đối đãi với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật hay không? Vì sao vậy? “***Lễ kính chư Phật***” trong hạnh Phổ Hiền, đây là điều thứ nhất. Tu hạnh Phổ Hiền từ chỗ nào mà khởi tu? Từ lễ kính mà khởi tu. Vì sao vậy? Tâm chân thành mà tu ra. Cho nên chúng ta vào thời xưa dạy trẻ thơ, không phải dạy trẻ nhỏ, mà là dạy trẻ thơ, ai dạy? Cha mẹ dạy. Chúng học với ai? Chúng học với cha mẹ, nếu cha mẹ trẻ thơ này hiếu thuận với cha mẹ họ, thì trẻ nhỏ học được, lớn lên liền sẽ hiếu thuận cha mẹ, không chờ lớn lên, từ nhỏ đến lớn đều biết được hiếu thuận cha mẹ, chúng học được rồi.

Hiện tại con cái bất hiếu, không thể nào trách con cái, nếu bạn trách con cái, con cái quá oan uổng, trách ai? Trách người làm cha mẹ không dạy chúng cho tốt, cha mẹ không làm trước để dẫn dắt con cái, chính là không ở trước mặt ông bà nội của bé. Hiện tại trong gia đình nhỏ, có thể cúng dường tấm hình của cha mẹ, chính là tấm hình ông bà của bé, treo ở nơi rõ ràng nhất, sớm tối cúc cung hành lễ ba cái đối với cha mẹ. Hành lễ cho ai xem? Cho trẻ nhỏ xem, trẻ nhỏ xem thấy cha mẹ làm mà biết được, cha mẹ ta sáng sớm mỗi ngày đều phải cúc cung cúi chào ông bà ba cái, bạn xem, tâm cung kính của chúng liền sanh khởi.

Ngoài cha mẹ ân đức rất lớn đối với chúng ta ra, cũng không lớn hơn thầy giáo, cho nên đem tấm hình của thầy cùng tấm hình của cha mẹ treo ngang nhau, khiến chính mình vĩnh viễn không quên cảm ân đội đức. Cha mẹ cùng thầy dạy ta nên người, chúng ta làm sao có thể vong ân phụ nghĩa. Không có người dạy, cha mẹ và thầy của tôi không còn, nhưng hình ảnh còn, hình ảnh của cha tôi không tìm ra, hình ảnh của mẹ vẫn còn, không tìm được thì cúng bài vị, có thể tìm được thì cúng hình ảnh. Đây là giáo hóa chúng sanh. Dạy hiếu, dạy kính, hiếu đối với cha mẹ, kính đối với lão sư, đem loại “Hiếu kính, hiếu thuận” này với tất cả chúng sanh, đối người, đối việc, đối vật, dùng tâm Hiếu kính như vậy, đây gọi là Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền là Pháp Thân Bồ Tát, chỉ có Ngài chứng được Pháp Thân Ngài mới biết được phải nên có cách làm như vậy. Phổ Hiền giống như mẫu thân, mẫu thân vô cùng có trách nhiệm, tất cả Bồ Tát là con cái.

Phổ Hiền hiện thân nói Pháp, tôi đã từng nghe người nói với tôi, lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Bồ Tát Phổ Hiền tái sanh, còn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Bồ Tát Quan Âm tái sanh, tháng giêng năm trước chính là trước một năm vãng sanh của Hoàng lão. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng là hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền, trên lý nói được thông, trên sự không có chứng cứ. Cho nên chúng ta cũng không cần hoài nghi, cũng không cần hoàn toàn tin tưởng. Trên lý nói được thông, trên sự không có chứng cứ, thái độ của chúng ta như vậy thì rất tốt rồi, chúng ta xem các ngài như là Bồ Tát vậy. Các ngài chân thật là Bồ Tát, các ngài không phải giả, làm ra cho chúng ta xem ở ngay trong đại thời đại này, học Phật tu hành chứng quả phải giống như các ngài vậy.

Đại sư Ấn Quang cả đời dạy người, mỗi giờ mỗi phút, “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Bạn tu hành có thể được bao nhiêu lợi ích, hoàn toàn là ở tâm thành kính của bạn được bao nhiêu. Không có tâm thành kính, bạn không thể đạt được thứ gì, bạn vẫn là bước đi ở ngay trong sáu cõi luân hồi. Việc này không thể không biết. Học Phật từ chỗ nào mà học? Phải học từ lễ kính, tâm chân thành tu lễ kính, Tâm thanh tịnh tu lễ kính, từ đây mà vào cửa.

Nguyện thứ hai “**Xưng tán Như Lai**”: Câu thứ nhất nói chư Phật, tại vì sao câu thứ hai thay đổi không gọi là xưng tán chư Phật? Đổi rồi ý nghĩa đương nhiên sẽ không như nhau. Nói chư Phật là từ trên tướng mà nói, còn nói Như Lai là từ trên tánh mà nói, không như nhau. Từ trên tướng mà nói phạm vi rất rộng lớn, tất cả người, sự, vật đều bao gồm ở ngay trong đó. Trong “Lễ ký, khúc lễ” chúng ta nói “**Vô bất kính**” cũng là một ý nghĩa, đều phải tôn kính đối với tất cả, hay nói cách khác cũng là đối người, đối việc, đối vật đều phải lễ kính. Bạn xem trong lễ ký chúng ta gọi Thánh Nhân, Thánh hiền, còn Phật Pháp gọi Phật, Bồ Tát hoàn toàn như nhau. Người không có tâm cung kính họ có thể học được cái gì? Học khoa học kỹ thuật của phương Tây thì được, không cần dùng tâm cung kính, còn học Phật thì không được, học truyền thống văn hoá Trung Quốc cũng không được. Văn hoá truyền thống Trung Quốc cùng Phật Pháp đều phải từ tâm cung kính mà vào, quá quan trọng.

Cho nên trong “Tịnh nghiệp Tam phước”, trong điều thứ nhất, có câu thứ nhất là “***Hiếu dưỡng cha mẹ*, *phụng sự sư trưởng***”,phương pháp học tập của chúng ta là thực tiễn “Đệ Tử Quy”. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất, là để tất cả chúng sanh người người đều có thể phải làm đến được tiêu chuẩn. Không có cái tiêu chuẩn này thì ngay Khổng Tử, Mạnh Tử đến giảng văn hoá truyền thống cho bạn, bạn cũng không học được. Không có cái tiêu chuẩn này, thậm chí Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đến dạy bạn, bạn vẫn là phàm phu.

Từ trên tướng mà nói không có phân biệt, người thiện người ác đều phải cung kính, cung kính từ những người cung kính ta, người yêu thương ta, đến những người hiểu lầm ta, người phỉ báng ta, người hãm hại ta cũng phải cung kính. Vì sao vậy? Vì họ vốn dĩ là Phật. Vậy tại vì sao họ làm ác? Làm ác vì họ họ hư thôi, không phải bổn tánh họ mà là tập tánh của họ. Bổn tánh của họ là Phật, chúng ta hoàn toàn chỉ xem bổn tánh, không xem tập tánh, vì tập tánh là giả, bổn tánh là thật. Bổn tánh vĩnh hằng bất biến, tập tánh thiện có thể biến thành ác, ác có thể biến thành thiện, thiên biến vạn hóa. Vậy ta không màng các thứ khác, chỉ từ trên Phật tánh mà nói, bạn mới có thể thành được Phật. Bạn dùng tập tánh đi học Phật thì không học được, học cả đời cũng không học được.

Thế nên xưng tán liền có tiêu chuẩn, nếu tương ưng với tánh đức thì xưng tán, không tương ưng với tánh đức thì không xưng tán. Trong 53 tham trên kinh Hoa Nghiêm có biểu pháp rõ ràng, Thiện Tài Đồng Tử đi tham học 53 vị thiện tri thức đó đều là biểu pháp, xin nói với các vị, đều là chư Phật Như Lai thị hiện, đến để biểu diễn cho chúng ta xem, đối với thiện tri thức Thiện Tài Đồng Tử trước tiên là lễ kính, thứ hai là xưng tán.

Trong 53 vị chỉ có ba vị thiện tri thức là chỉ có lễ kính, mà không có xưng tán, đó là: vị thứ nhất là thắng nhiệt Bà La Môn, có lễ kính nhưng không có xưng tán, họ biểu cái pháp gì? Biểu pháp ngu si, “Tham, sân, si”. “Tham, sân, si” nếu biết dùng có thể thành Phật, còn không biết dùng liền đi ba đường ác. Vị thứ hai là cam lồ hỏa vương biểu thị sân hận, Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng, có lễ kính không có xưng tán. Vị thứ ba là phạt tô mật đa nữ biểu thị tham ái, Thiện Tài Đồng Tử đi tham phỏng, có lễ kính không có xưng tán. Vì sao ba vị này Thiện Tài Đồng Tử không xưng tán? Vì họ biểu hiện ra trái ngược với tánh đức. Trái ngược cũng là pháp, pháp có nhiễm tịnh, có thiện-ác, thảy đều là pháp, phải bình đẳng đối đãi nhưng vậy thì tại vì sao trên hình tướng có lễ kính, trên đức hạnh thì không xưng tán? Bởi vì xưng tán sợ người thông thường không hiểu đều học tập. Vậy người không phải thông thường có thể học, đó là người gì có thể học? Pháp Thân Bồ Tát học (Còn Bồ Tát thông thường không thể học), Pháp Thân Bồ Tát là khi “Tham, sân, si” hiện tiền nhưng trong tâm không tiêm nhiễm, không có “Tham, sân, si”, cũng chính là nói ở trong cảnh giới “Tham, sân, si” này, họ không khởi tâm không động niệm.

Hay nói cách khác, “Tham, sân, si” chính là Giới-Định-Huệ, là viên mãn Giới-Định-Huệ, nó hoàn toàn tương đồng với Giới-Định-Huệ, không hề khác biệt, họ là độ Pháp Thân Bồ Tát, trong 53 tham từ vị thứ nhất là Tỳ kheo kiết tường vân, thị hiện là Viên giáo Sơ Trụ Bồ Tát. 40 vị Pháp Thân Đại sĩ, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, 53 tham. Ngoài ra còn có 13 tham, trong đó có 11 vị đại biểu Đẳng Giác, cho nên tổng cộng có 53 vị thứ là đại viên mãn trên kinh Hoa Nghiêm. Pháp tối thượng thừa là không khởi tâm, không động niệm, họ rõ ràng tường tận là trí tuệ, không khởi tâm, không động niệm là tự tánh vốn định, định huệ đều học. Phàm phu không học được, cách quá xa so với cái cảnh giới này, Nhị thừa cũng không được, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không được, Thiên Thai nói Biệt Giáo (Trong Biệt Giáo Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều không được, Biệt Giáo phải Bồ Tát địa thượng, Sơ Địa trở trên), còn Viên giáo Sơ Trụ trở lên. Cho nên Thiện Tài ra đi tham học Ngài chứng được Sơ Trụ, không phải Sơ Trụ, đó là có tính chọn lựa, không phải mọi thứ đều học, có chọn lựa. Cho nên chứng được Sơ Trụ “***Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân***”, đối với biểu “Tham, sân, si” của ba vị Bồ Tát này, Thiện Tài biểu thị ra cái pháp cho chúng ta xem có lễ kính, nhưng không có xưng tán, có cúng dường, các thứ khác mỗi mỗi đều có, chỉ thiếu một xưng tán Như Lai. Cái dụng ý này rất sâu, chúng ta phải hiểu, sau khi hiểu, bạn đối với tất cả pháp mà Phật đã nói ra, đều sẽ sanh khởi tâm cung kính, bạn sẽ không hoài nghi, sẽ không hủy báng, đồng thời biết được chính mình ở trong 53 giai cấp, chúng ta là thuộc về cấp nào. Đây là nói “xưng tán”.

Nguyện thứ ba là “**Quảng tu cúng dường**”: Cúng dường là dùng tâm bình đẳng tu, không có cao thấp, bình đẳng. Vì tất cả chúng sanh đều là Phật, nên chúng ta dùng tâm trạng thế nào cúng dường Phật, Bồ Tát thì dùng tâm trạng như vậy để cúng dường tất cả chúng sanh. Đại biểu Phật, Bồ Tát chính là cha mẹ cùng lão sư, các ngài làm các đại biểu. Cho nên “***Hiếu dưỡng cha mẹ*, *phụng sự sư trưởng***” làm đại biểu. Nếu đem cái cúng dường “***Hiếu dưỡng phụ mẫu***” cùng “***Phụng sự sư trưởng***” đó, cúng dường tất cả chúng sanh (Cũng chính là chúng ta nói đối với người, với vật, với việc) thì đây chính là hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường đã tu mà Pháp Thân Bồ Tát đã tu. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là tu hạnh Phổ Hiền.

A Di Đà Phật 48 nguyện gia trì bạn, bạn tự nhiên liền tường tận, tự nhiên liền làm được. Chân thành cung kính chúng ta đã kém khuyết, thế nhưng hiện tại không chỉ không xưng tán, mà còn phê bình, hủy báng, tự khen mình chê người, trong gia đình anh em bất hòa, trong đoàn thể không tôn trọng lãnh đạo, bằng mặt không bằng lòng. Ở vào xã hội ngày nay những sự việc này quá nhiều. Tại vì sao xã hội loạn? Từ ngay trong mấy điều này chúng ta liền thấy ra được, người hiện tại không có lễ kính, không hề xưng tán, không hề cúng dường, chính ba điều này liền có thể thấy ra duyên do làm đại cầu tai biến, xã hội động loạn, duyên do tại vì sao xã hội loạn như vậy? Tại vì sao tai nạn nhiều đến như vậy? Phật Pháp có thể hóa giải, người người đều tường tận, đều hiểu rõ ràng giữa người với người phải nên tôn kính, phải nên xưng tán lẫn nhau.

Cho nên nhà Phật, tổ sư, đại đức dạy người: “*Nếu muốn Phật Pháp hưng*, *chỉ có Tăng khen Tăng*”. Tán thán lẫn nhau là hiện tượng khí tượng của Phật Pháp hưng vượng, còn phê bình lẫn nhau, tự khen mình chê người, đây là hiện tượng của Phật Pháp suy, không phải Phật Pháp hưng vượng. Phật Pháp như vậy, Thế pháp cũng không ngoại lệ, trong một gia đình, cha con anh em chị em tán thán lẫn nhau, cái nhà này hưng vượng, nếu như ai cũng không phục ai, phê bình lẫn nhau, hủy báng lẫn nhau, cái nhà này chắc chắn phải bại, cái nhà này tiêu mất. Đây đều là ở ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần hơi lưu ý một chút là bạn ngày ngày xem thấy chân tướng sự thật bày ra ngay trước mắt.

Có thành, có kính, cúng dường thì phải đem thứ chân thật tốt cúng dường người khác, kế đến mới là chính mình thọ dụng, vậy thì người này chân thật có phước, con người này chân thật thành tựu. Ở ngay chỗ này trên hạnh Phổ Hiền nói cúng dường, thông thường gọi là bố thí, cúng dường là có tâm chân thành đối với bề trên, đối với cha mẹ, đối với sư trưởng, còn bố thí là thông thường. Những người tu hạnh Phổ Hiền họ không dùng bố thí, họ dùng cúng dường. Tài cúng dường được đại tiền tài, pháp cúng dường được đại thông minh trí tuệ, vô úy cúng dường được khỏe mạnh sống lâu, nghiệp nhân-quả báo chắc chắn không hư.

Vậy xem chúng ta có cách làm thế nào? Có phân biệt có chấp trước, dùng vọng tâm, không dùng chân tâm, vọng tâm tu tích là phước báo nhân gian, chân tâm tu tích là công đức. Phước báo nhân gian thì ở trong sáu cõi luần hồi mà hưởng thụ, bởi vì bạn tâm không thanh tịnh, cho nên bạn không thể siêu việt luân hồi, không thể sanh đến Pháp giới Tứ thánh. Niệm Phật cũng vậy, muốn chân thật cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, nhất định phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể kết duyên cùng với A Di Đà Phật, còn ngay đời này không thể vãng sanh được, vậy thì phải chờ duyên phận ở một lần sau, đời sau, kiếp sau, không biết đến lúc nào bạn sẽ lại gặp được giống như cái duyên phận này, gặp được Tịnh Tông, gặp được bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư.

Vậy bạn phải cố gắng mà tu học, nếu bạn muốn biết có thể vãng sanh hay không, bạn hãy đem đối chiếu với mười Đại nguyện vương xem ta đã làm đến được mấy phần trăm? Ở trong một trăm phần, ta đã làm được mấy phần trăm?

Nguyện thứ tư“**Sám hối nghiệp chướng**”. Cách sám hối thế nào? Biểu diễn trên vũ đài đau khổ, rơi lệ, cũng cảm động khán chúng ở dưới đài, như vậy có xem là sám hối không? Không nhất định! Đại sư Chương Gia dạy tôi: “*Sám hối nghiệp chướng phải dùng tâm chân thành tâm cung kính*, *chắc chắn về sau không tái tạo*, *đây gọi là chân sám hối*”. Đại sư nói: “*Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức*, *thực chất chính là sau không tái tạo*”,đây gọi là “chân sám hối”.

Khổng Tử đã nói: “***Bất Nhị quá***”, lỗi lầm chỉ phạm có một lần, lần sau chắc chắn sẽ không có lỗi lầm giống như vậy. Ai có thể làm đến được? Khổng Tử tán thán nhan hồi làm được. Nhan hồi con người này lỗi lầm chỉ có một lần, ông biết được lỗi lầm, lần sau sẽ không tái phạm. Nhà Nho không cầu ra khỏi ba cõi mà người ta cũng có thể làm được “Sai bất quá Nhị”, huống hồ là Phật Pháp Đại Thừa, huống hồ là cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Ngày nay sám hối, ngày mai lại phạm, phạm rồi lại sám hối. Vậy thì không được. Tại vì sao có thể có cái hiện tượng này? Vì bạn là dùng vọng tâm sám hối. Truy đến chỗ rốt ráo của “Chân vọng” hai chữ này. Chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay, một niệm bất giác mê mất đi tự tánh, biến thành phàm phu sáu cõi, luân hồi ở trong sáu cõi không biết bao nhiêu lần, vô lượng kiếp này, tập khí chủng tử hàm chứa vô lượng kiếp trong A lại da, thiện ít, ác nhiều, cho nên cái thiện này không giữ được, chỉ khi gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, nhưng lực lượng của ác quá mạnh mẽ, cũng chính là vì cái nguyên nhân này nên mới có hiện tượng ngày nay sám hối, ngày mai lại phạm.

A Di Đà Phật kiến tạo Thế Giới Cực Lạc, chỗ tốt của Thế Giới Cực Lạc là đem tất cả các duyên ác thảy đều đoạn tuyệt, ở đó không còn nên các nhân ác không thể phát huy tác dụng. Cho nên đến Thế Giới Cực Lạc, bạn thấy được là tận thiện tận mỹ, bạn sẽ không có ác niệm sanh ra, cũng chính là nói dù trong trong A lại da thức chủng tử bất thiện nhiều, nhưng ở Thế Giới Cực Lạc không có cái duyên này để đem nó dẫn khởi ra. Thế Giới Cực Lạc tốt là tốt ở chỗ này.

Sám hối phải chân thật làm được, phải thật buông xả. Muốn thật buông xả thì điều kiện trước tiên chính là bạn phải thật nhìn thấu, biết được Tam giới, sáu cõi là giả, biết được Pháp giới Tứ thánh cũng không phải là thật. Tại vì sao vẫn không thể thật buông xả? Vì chưa làm được rõ ràng, nên còn đem cái giả cho là thật, còn cái thật thì không nhận biết được, gặp được rồi cũng không nhận biết. Tịnh Độ là thật, bạn gặp được rồi tại vì sao không niệm Phật? Vì chưa hiểu rõ ràng. Cho nên nhìn thấu, buông xả hai thứ này thứ nào là khó? Năm xưa khi tôi còn trẻ, những vấn đề này đều hỏi qua đại sư Chương Gia. Đại sư nói với tôi: “***Nhìn thấu khó***”.Nhìn thấu là trí tuệ, đã nhìn thấu thì không thể không buông xả, còn không thể buông xả thì có nghĩa là chưa nhìn thấu, đối với chân tướng sự thật vẫn là ở trong mờ mịt, không thấu hiểu.

Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm, không từ lao nhọc giảng kinh nói Pháp để giúp đỡ người nhìn thấu. Tại vì sao không dẫn người đả Phật Thất, đả Thiền Thất, tổ chức một pháp hội tu tập. Vì sao vậy? Cái đó quá dễ dàng, bạn chính mình tự biết. Cho nên “Tu hành” hai chữ này phải làm cho rõ ràng, tu là tu chánh, hành là hành vi. Hành vi rất nhiều, không ngoài ba loại lớn “Thân-Khẩu-Ý”. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, động tác là hành vi của thân nghiệp. Tiêu chuẩn là tánh đức, tương ưng với tánh đức là thiện, trái ngược với tánh đức là ác, phải đem hành vi ác tu sửa trở thành hành vi chánh đáng, đó gọi là tu hành.

Tiêu chuẩn của Phật Pháp chính là “Kinh-Luật-Luận”. Kinh, luận là tu sửa hành vi của ý nghiệp; giới luật là tu sửa hành vi của thân, khẩu. Thân thể động tác, ngôn ngữ phải phù hợp, phải có phân lượng, phải có tiết chế, đó là giới luật. Kinh, luận là nói định, là nói huệ, hoàn toàn tu sửa hành vi của khởi tâm động niệm, nó chỉ có một tiêu chuẩn. Chúng ta ngày nay biết được kinh luận quá ít, thì nhìn không thấu, buông không xuống. Biết được rất ít có thể thành tựu hay không? Có thể! Người thành tựu rất nhiều. Đó là gì vậy? Trong kinh Di Đà đã nói: “**Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia**”. Họ tuy là biết được kinh luận ít, không nhiều, nhưng họ có thiện căn, họ có phước đức, họ có duyên phận, lão sư nói với họ không nhiều, nhưng họ hoàn toàn có thể làm được. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, loại người này không nhiều, lịch đại đều có, người xuất gia có, tại gia cũng có, họ thiện căn phước đức nhân duyên sâu dầy toàn là nhờ vào chính mình thành thật, nghe lời, thật làm. Họ chỉ cần có sáu chữ này, thậm chí đến không biết chữ không có đi học, căn bản không có học qua kinh giáo.

Lục Tổ Huệ Năng cũng chính là vậy, Ngài không biết chữ, không học qua kinh giáo, ở Hoàng Mai tham học tám tháng, chính là giã gạo bửa củi. Giảng đường Hoàng Mai chưa từng bước vào, chưa từng vào Thiền đường, trong Phật môn thời khóa sớm tối cũng chưa từng vào. Tám tháng sau thì Ngũ Tổ truyền pháp cho Ngài, Ngài tu cái gì? Ở ngay trong tám tháng, Ngài sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, viên mãn tròn đầy tương ưng với Tam quy, tương ưng với Ngũ giới, Thập thiện, tương ưng với Lục hòa, tương ưng với sáu Ba la mật. Chúng ta lại xem qua Thập nguyện Phổ Hiền để làm tiêu chuẩn, thì họ từng điều đều tương ưng. Vì sao vậy? Vì đây là tánh đức. Ngài tám tháng tu, liền viên mãn. Lão Hòa thượng biết cho nên phát đưa ra tin tức truyền Y Bát, để mọi người viết một bài kệ cho Ngũ Tổ xem. Huệ Năng, Ngài viết bài kệ chân thật thấy tánh rồi thì Ngũ Tổ liền truyền Y Bát cho Ngài làm Tổ thứ sáu của Thiền Tông.

Đạo tràng của Ngũ Tổ là đạo tràng lớn, rất nhiều người, hơn một ngàn người, không có người nào nghĩ đến rằng Y Bát sẽ truyền cho Huệ Năng. Ngũ Tổ âm thầm mà truyền cho Huệ Năng, không có cử hành nghi thức, cũng không có mời người xem lễ, truyền cho Ngài rồi lập tức bảo Ngài ra đi. Sau đó lão Hòa thượng ba ngày ở trong phòng, không hề mở cửa, mọi người cho rằng lão Hòa thượng bị bệnh. Đến ngày thứ ba Ngũ Tổ mở cửa ra, độ chừng Huệ Năng đã đi được cũng rất xa rồi, không dễ gì truy đuổi kịp, mới nói mọi người:

- “*Y Bát đã đi rồi*”.

Mọi người nghe lời nói này, nghĩ đến khẳng định là Huệ Năng, liền phân ra để truy tìm, để đem Y Bát mang về. Người có mệnh, không phải là của bạn thì bạn không thể lấy được. Chân thật chỉ có một người truy đuổi kịp là Huệ Minh. Đại sư Huệ Năng mau chóng đem Y Bát đặt ở trên đường, đặt ở trên một hòn đá còn chính mình trốn đi, vì họ đến là để đoạt Y Bát, người không cần đến, không đến nỗi giết người còn Y Bát đó đã đến tay họ rồi. Nhưng họ không thể lay động được Y Bát đặt ở đó. Huệ Minh khi còn tại gia là Tứ phẩm Tướng quân, Tứ phẩm Tướng quân cũng không thể lay động được Y Bát. Ông ấy lập tức liền giác ngộ, có thần hộ pháp giữ lấy, cho nên ông lập tức hồi tâm chuyển ý, liền sám hối, chân thật sám hối. Ông liền gọi đại sư Huệ Năng, ông gọi:

- “*Lô hành giả*, *tôi là vì cầu pháp mà đến*, *tôi không phải vì Y Bát*, *xin Ngài hãy bước ra*”.

Đại sư Huệ Năng bước ra, ngồi trên hòn đá, Huệ Minh liền đến hỏi Ngài, (Vì Huệ Minh ở Hoàng Mai thời gian rất dài nhưng chưa có khai ngộ), khi ông thỉnh pháp với Huệ Năng, Huệ Năng nói với ông, dạy ông không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính là vạn duyên buông xả, một lòng chuyên chú. Ông hỏi Ngài một câu:

- “*Làm sao là minh thượng tòa bổn lai diện mục?*”

Câu nói này là hồi quang phản chiếu. Ông chân thật khai ngộ rồi, khấu đầu cảm tạ lạy đại sư Huệ Năng bái làm sư phụ. Vốn dĩ là đời chữ huệ, nên đem tên đổi lại là Huệ Minh. Vậy chúng ta biết được, đại sư Huệ Năng cả đời, ở dưới hội của Ngài khai ngộ hơn bốn mươi người, Huệ Minh là người thứ nhất. Sau đó Huệ Minh hỏi Ngài:

- “*Còn có gì bí mật hay không?*”.

Đại sư Huệ Năng nói được rất hay:

- “*Mật ở chính nơi ông*, *ông muốn hỏi bí mật là ở chính nơi ông*, *ngoài tâm không có bí mật*, *cái gọi là mật chính là tự tánh*, *chính là Pháp Tánh*, *chính là chân tâm*. *Chân tâm có thể sanh vạn pháp*, *vạn pháp là chân tâm sanh ra*”.

Huệ Minh vào lúc này chân thật sám hối, nghiệp chướng buông xả, cho nên ông có thể khai ngộ, chân thành đến cùng tột liền khởi tác dụng.

Nguyện thứ năm là “**Tùy hỉ công đức**”. Chúng ta phải học, mặc dù ở vào cái đại thời đại này, không thể học tùy hỉ, ngày tháng làm sao qua? Thế nhưng nếu chúng ta có thể tùy hỉ thì có thể tích một chút phước đức, không phải công đức. Cái gì là phước đức? Vì chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ Tát tùy hỉ tại vì sao thành tựu công đức? Pháp Thân Bồ Tát, các ngài không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, cho nên tùy hỉ thành tựu toàn là công đức. Cái tùy hỉ này từ đâu mà đến? Hằng thuận chúng sanh. Họ là tùy hỉ Thập Pháp giới, bên trên có thể tùy hỉ tất cả chư Phật Như Lai biểu hiện ra pháp môn khác nhau, bên dưới có thể tùy hỉ Thập Pháp giới chúng sanh. Thành tựu công đức gì? Thành tựu sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần: Thấy được rõ ràng, nghe được tường tận, mọi thứ rõ ràng tường tận là trí tuệ, trí tuệ Bát Nhã vốn đầy đủ trong tự tánh hiện tiền rồi, tâm như như bất động, như như bất động là chân tâm. Các vị phải biết khởi tâm động niệm là vọng tâm, phân biệt, chấp trước là vọng trong vọng, vọng tâm nghiêm trọng, cái vọng tâm này tạo nghiệp chính là sáu cõi luân hồi.

Tùy hỉ dùng chân tâm không dùng vọng tâm, chính là công đức, dùng vọng tâm không dùng chân tâm chính là phước đức. Thiện là phước đức, ác là ba đường, cho nên ba đường ác cùng ba đường thiện, vì vậy mà như nhau không có ý nghĩa. Ba đường ác là tiêu khổ nghiệp, tiêu ác nghiệp, còn ba đường thiện là tiêu nghiệp thiện, đều là tiêu nghiệp, cho nên nó là bình đẳng, hay nói cách khác thiện-ác nghiệp đều không thể tạo, tạo ra chính là tạo nghiệp luân hồi, luân hồi là thiện-ác đều bao gồm. Nhiễm tịnh thiện-ác, chúng ta ngày ngày làm những thứ này, tại vì sao bạn không thể thoát ly sáu cõi vì bạn ngày ngày đang tạo nghiệp của sáu cõi, hay nói cách khác bạn ngày ngày đang thêm lớn nghiệp sáu cõi, thì bạn làm sao có thể xuất ly sáu cõi. Đoạn ác không dính cái tướng đoạn ác, tu thiện không dính cái tướng tu thiện thì đúng. Đoạn ác, tu thiện nhất định phải làm, tùy hỉ, không dính tướng chính là công đức, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là người đại tu hành, người chân tu hành, đó là Pháp Thân Bồ Tát.

“Tùy hỉ công đức” là nói ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút niệm niệm đều là nâng cao cảnh giới của chính mình, pháp hỉ sung mãn, chân thật là thường sanh tâm hoan hỉ.

Nguyện thứ sáu này đại công đức “**Thỉnh chuyển pháp luân**”.Khi Phật Đà tại thế, đại đức, trưởng giả, cư sĩ đến biểu pháp. Biểu cái pháp gì? Thỉnh Phật giảng kinh. Người tu phước, tu cái phước gì lớn nhất? Không gì lớn hơn thỉnh Phật giảng kinh. Vì sao vậy? Thỉnh Phật giảng kinh bao nhiêu người được lợi ích, cái lợi ích này là chân thật, không phải phước báo thế gian, vì họ được khai trí tuệ rồi, họ được Tam muội, họ chứng quả rồi.

Kinh Sám, Pháp sự có được xem là thỉnh chuyển pháp luân hay không? Có, cũng xem là thỉnh chuyển pháp luân, cũng là việc tốt, thế nhưng đây là lấy chúng sanh u minh giới làm chủ, nó không phải người. Phật Đà ở đời là vì người, hy vọng người nghe pháp rồi có thể giác ngộ, nghe giới luật rồi có thể sám hối, hiện tiền được lợi ích. Còn u minh giới có được lợi ích hay không? Được lợi ích. Chúng ta biết được, thiên long Bát bộ Quỷ thần, khi Phật vừa giảng kinh thảy đều đi đến, số lượng những chúng sanh này so với số người hiện tiền chúng ta không biết phải nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, chúng sanh chín Pháp giới đều đến nghe pháp. Cho nên phải cung kính người thỉnh pháp, cung kính có đại phước báo. Bạn không nghĩ đến người thỉnh pháp đã tu đại phước huệ, việc này rất nhiều người không biết.

Nguyện thứ bảy “**Thỉnh Phật trụ thế**”: Khi bạn thỉnh Phật giảng kinh, bộ kinh giảng xong Ngài liền đi. Ở ngay trong hội này, người được độ có không? Có, nhưng không nhiều, người nghe một lần mà được độ thì là số ít, lại càng ít. Vậy phải như thế nào vậy? Nếu như Phật trụ ở nơi này, suốt năm thường xuyên giảng kinh, thường niên không đoạn giảng kinh, đây là nói huân tu công đức, thường hay huân tu. Ngay người trung thượng căn đều bị Ngài huân thành người thượng thượng căn, cái công đức này thì càng lớn.

Nhưng nhất định phải như pháp, không như pháp thì không được, phải hiểu được như pháp, phải tương ưng với Pháp Tánh, cũng chính là người thông thường chúng ta nói lễ tiết qui củ, ở trong Phật Pháp nói chính là giới luật. Giới là gốc của “Vô Thượng Bồ Đề”. Trong loại đại pháp hội này, Giới-Định-Huệ Tam học đều biểu diễn ở ngay trong đó. Thế Tôn nói Pháp, đệ tử thường tùy là 1.255 người, Phật nói Pháp, còn họ biểu pháp. Họ phải từ ngay trong đời sống, làm ra tấm gương để cho người khác xem, bởi vì họ là học trò của Phật, Phật đích thân dạy bảo họ, nếu như họ không làm được, thì người khác làm sao có thể tin tưởng.

Hiện tại khó là khó chính ngay ở chỗ này, người chân thật dạy không có. Vì sao vậy? Không có học trò. Người chân thật muốn học cũng rất khó, không tìm được lão sư. Cho dù có lão sư tốt, nhưng phiền não, nghiệp chướng, tập khí quá nặng, họ không làm được, làm không được, tín tâm liền mất đi rồi. Chúng ta chính mình tín tâm mất tiêu rồi, thì người bên ngoài theo học với chúng ta, làm sao có thể xây dựng lòng tin?

Cho nên ngày nay chúng ta gặp phải chướng nạn. “Chướng” là chướng ngại, “Nạn” là khốn khó. Có thể nghĩ mà biết, thật không dễ dàng, không hề biết chân thật biểu pháp chính là làm, phải làm được. Đệ tử của Phật làm được thì cái công đức giáo học đó của họ thì ở pháp hội cùng Phật là bình đẳng. Chúng ta từ chỗ này có thể thể hội được. Phật nói, chúng ta làm tấm gương, Phật nói là “Khai”, ngôn giáo, còn các đệ tử đều làm được là tấm gương để bạn có thể xem thấy, đó chính là “Thị”. Cho nên đồng thời bạn có thể thấy được ngôn giáo, thân hành, bạn mới tin tưởng, thính chúng tin tưởng, nghe Phật nói kinh rõ ràng rồi, lại xem thấy nhiều tấm gương tốt như vậy. Cho nên giáo hóa không phải một người dạy, cũng giống như biểu diễn ở trên vũ đài vậy, ở trên vũ đài bất cứ ở góc độ nào đều là công như nhau, công đức, mỗi mỗi đều có công, ngay những người phụ việc đều có công, vì không có những người này vở kịch liền có kém khuyết không viên mãn, mỗi một người đều có công. Lại mở rộng ra một chút, dưới đài những người phục vụ đó, những người hiệp trợ đó, chính là hậu đài, thảy đều có công đức, sự biểu diễn này bạn mới diễn được thành công, nếu còn có một bộ phận có kém khuyết thì lộ ra không viên mãn.

Thế nên thỉnh Phật trụ thế là quan trọng, nhưng làm sao để thỉnh được Phật? Phải thật làm thật học. Phật không có tình riêng, không có thể diện. “**Phật thị môn trung**, **bất xả nhất nhân**”, có một người chân thật học thì thỉnh Phật trụ thế. Vì sao vậy? Ta thật muốn học. Còn một người cũng không có, một người chân thật muốn học đều không có thì Phật liền đi. Vì sao thiện tri thức rời khỏi? Vì người thật muốn học không có, còn người thật học tốt nghiệp rồi, rời khỏi rồi, duyên không đầy đủ, cái lớp này lớp tiếp theo khó lập thành.

Lão sư Lý cho đến tận cuối đời chỉ làm được một lần lớp nghiên cứu nội học, bốn năm tốt nghiệp, lớp này kết thúc, cho dù lão nhân vẫn ở đời, Ngài vẫn chưa đi, nhưng tại vì sao không thể thành lập khóa thứ hai? Không có người học. Ở đời sống thường ngày người ta tốt nghiệp đại học, học thêm bốn năm, cần phấn đấu một chút có thể lấy được học vị tiến sĩ, mức độ thấp nhất họ cũng có thể lấy được học vị thạc sĩ. Còn cái lớp này của lão sư Lý không có học vị, nội dung học tập là Phật Pháp Đại Thừa, nên trong xã hội không thừa nhận, hay nói cách khác ông không có học trò, cho nên cái lớp này liền kết thúc. Có hiệu quả, chúng ta xem thấy pháp sư quả thanh, quả thanh chính là tốt nghiệp trong cái lớp này, rất là hy hữu. Ông ấy chân thật có thể giữ lấy tổ tông truyền lại: “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Cái điểm này, ông ấy đã làm được rồi.

Chúng tôi xem thấy rồi vô cùng cung kính ông ấy, vô cùng hoan hỉ, chúng ta tán dương, tán thán ông, tán thán giới luật, khích lệ đồng tu học tập ông ấy, bắt chước ông ấy. Giới luật đích thực là nền tảng của học Phật, không có nền tảng tốt thì làm sao có thể thành tựu? Phổ Hiền Thập nguyện, chúng ta giảng bảy nguyện rồi, bảy nguyện này là nguyện Phổ Hiền, phía sau ba nguyện là hồi hướng, thứ tám là “**Thường tùy Phật học**” là hồi hướng Bồ Đề, thứ chín là “**Hằng thuận chúng sanh**” là hồi hướng chúng sanh. Sau cùng là “**Phổ giai Hồi hướng**” là hồi hướng Pháp giới. Ba nguyện phía sau đều là hồi hướng, ba cái hồi hướng này

Hôm nay thời gian hết rồi, sáng ngày mai chúng ta cùng học tập ba loại hồi hướng.

**A Di Đà Phật.**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

